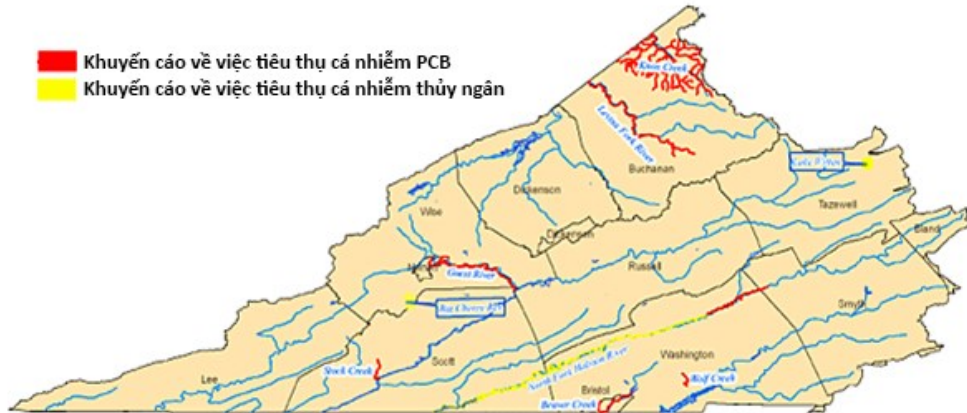
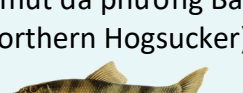
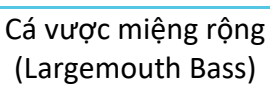
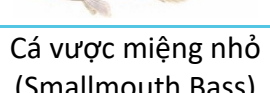
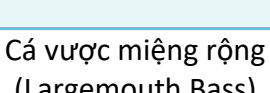


LƯU VỰC TENNESSEE VÀ BIG SANDY RIVER



VÙNG NƯỚC VÀ RANH GIỚI BỊ ẢNH HƯỞNG	CÁC ĐỊA PHƯƠNG BỊ ẢNH HƯỞNG	CHẤT GÂY Ô NHIỄM	LOÀI	KHUYẾN CÁO/HẠN CHẾ
Knox Creek (từ ranh giới tiểu bang VA/KY ngược dòng đến thượng nguồn gần ranh giới tiểu bang VA/WV kể cả các nhánh phụ lưu. Tổng các khúc sông này dài ~ 89 dặm).	Buchanan Co.	PCB	Cá mút vàng ngựa đỏ (Golden Redhorse Sucker) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá vược miệng nhỏ (Smallmouth Bass) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá vược đá (Rock Bass) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá mút đá phương Bắc (Northern Hogsucker) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá nheo Mỹ (Channel Catfish) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá mút ngựa đỏ (Redhorse Sucker) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá tuế lạch (Creek Chub) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Tất cả các loài khác	Không quá hai bữa/tháng
Levisa Fork River (từ nơi hợp lưu với Slate Creek ở Grundy ~ 14 dặm về phía ranh giới tiểu bang).	Buchanan Co.	PCB	Tất cả các loài	KHÔNG ĂN
Levisa Fork River (từ nơi hợp lưu với thượng nguồn Slate Creek về phía hợp lưu với Contrary Creek (giao lộ của Rt. 460 và Rt. 680) gồm cả Garden Creek phụ lưu đến nơi hợp lưu với Right Fork của Garden Creek (giao lộ của Rt. 624 và Rt. 632). Tổng các khúc sông này dài ~ 18 dặm).	Buchanan Co.	PCB	Tất cả các loài	Không quá hai bữa/tháng
Guest River (từ Rt. 23 gần hạ lưu Esserville về phía hợp lưu với Clinch River, gồm cả Bear Creek phụ lưu đến hợp lưu với Yellow Creek. Tổng các khúc sông này dài ~ 23 dặm).	Wise Co., Norton City, Scott Co., Russell Co.	PCB	Cá chép 	Không quá hai bữa/tháng
		PCB	Cá bống sông (đầu gồ) 	
		PCB	Cá tuyết (đầu gồ) 	
Stock Creek (từ cầu Rt. 650 phía trên hạ lưu Natural Tunnel ~ 5 dặm về phía hợp lưu với Clinch River gần Clinchport)	Scott Co.	PCB	Cá hồi nâu (Brown Trout) 	Không quá hai bữa/tháng
		PCB	Cá hồi vân (Rainbow Trout) 	
		PCB	Cá mút trắng (White Sucker) 	
Wolf Creek (từ Rt. 670 gần hạ lưu Abingdon ~ 3 dặm tới Rt. 75 gần Green Spring)	Washington Co.	PCB	Cá chép 	Không quá hai bữa/tháng
		PCB	Cá mút đá phương Bắc (Northern Hogsucker) 	
Beaver Creek (từ hạ lưu Beaver Creek Dam ~ 10 dặm về phía ranh giới tiểu bang VA/TN trong phạm vi City of Bristol gồm cả Little Creek phụ lưu).	Washington Co., Bristol City	PCB	Cá chép 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá vược miệng rộng (Largemouth Bass) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Cá vược miệng nhỏ (Smallmouth Bass) 	KHÔNG ĂN
		PCB	Tất cả các loài khác	Không quá hai bữa/tháng
North Fork Holston River (từ Saltville ~ 84 dặm về phía ranh giới tiểu bang Virginia/Tennessee)	Smyth Co., Washington Co., Scott Co.	Thủy ngân, PCB	Tất cả các loài	KHÔNG ĂN Cấm tiêu thụ mọi loại cá. Được phép bắt và thả các loại cá này.
Big Cherry Reservoir (toàn bộ hồ chứa ~ 106 mẫu Anh)	Wise Co.	Thủy ngân	Cá vược miệng rộng (Largemouth Bass) 	Không quá hai bữa/tháng
Lake Witten (toàn bộ hồ ~ 54 mẫu Anh)	Tazewell Co.	Thủy ngân	Cá vược miệng rộng (Largemouth Bass) 	Không quá hai bữa/tháng

*Một bữa ăn được tính là một khẩu phần cá nặng 8 ounce (nửa pound).

Khuyến cáo về việc tiêu thụ cá được xem xét hàng năm và cập nhật khi cần thiết. Khuyến cáo về việc tiêu thụ cá này đưa ra lời khuyên khi ăn một số loài cá được đánh bắt từ các vùng nước cụ thể. Quý vị nên làm theo hướng dẫn nêu trong khuyến cáo này để giảm tổng nguy cơ tiếp xúc với chất gây ô nhiễm từ cá. Nếu có thắc mắc về nguy cơ đối với sức khỏe con người do tiếp xúc với chất gây ô nhiễm từ cá, hãy liên hệ với [Ban Dịch tễ học Môi trường thuộc Sở Y tế Virginia](#). Để biết thêm thông tin về các vùng nước được lấy mẫu hoặc quy trình lấy mẫu mô cá, hãy liên hệ với [Sở Chất lượng Môi trường Virginia](#).